TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12 /2019/DS-ST
Ngày: 01/4/2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ánh Tuyết
2. Bà Lâm Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2019/TLST – DS, ngày 21 tháng 01 năm 2019. về việc: "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 08/2019/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Bạch M**, sinh năm 1963 (có mặt)
Địa chỉ: Số 23/2, ấp H, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

2.Bị đơn: Chị **Trần Thị T**, sinh năm 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Số 36/2, ấp H, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 10 năm 2018 và tại các lời khai trong quá trình Tòa án giải quyết bà Lê Thị Bạch M trình bày:

Vào năm 2016 bà M có tham gia chơi hụi của bà Trần Thị T làm đầu thảo. Bà tham gia 04 dây hụi gồm :

- Dây hụi thứ nhất: Vào ngày 10/9/2016 bà T mở dây hụi 1.000.000đ/tháng,

hụi 15 thành viên, bà tham gia một phần, bà đóng được 06 lần là 4.500.000đ là bể hụi, hụi này bà chưa hốt.

- Dây hụi thứ hai: Mở vào ngày 15/02/2016 hụi 2.000.000đ/tháng, hụi có 17 thành viên, bà tham gia 01 phần, bà đóng được 03 lần số tiền 4.500.000đ, sau đó bể hụi, bà T không kêu bà đóng hụi và không giao tiền cho bà.

- Dây hụi thứ ba: Hụi 2.000.000đ mở ngày 25/8/2016, hụi có 16 thành viên, bà tham gia 01 phần, bà đóng được 06 lần số tiền 9.000.000đ, sau đó bể hụi, bà T không kêu hụi và không giao tiền hụi cho bà.

- Dây hụi thứ tư: Hụi 2.000.000đ mở ngày 30/9/2016, có 14 thành viên, bà tham gia 01 phần, bà đóng 05 lần số tiền 7.500.000đ, sau đó bể hụi, bà T không kêu hụi và không giao tiền hụi cho bà. Tổng cộng là 25.500.000đ. Sau đó bà T có trả cho bà được 1.500.000đ, còn lại 24.000.000đ.

Nay bà yêu cầu Trần Thị T trả cho bà số tiền hụi mà bà đã đóng cho bà T là 24.000.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Tại các lời khai trong quá trình giải quyết bà Trần Thị T trình bày:

Bà thừa nhận vào năm 2016 bà có làm đầu thảo hụi, bà Lê Thị Bạch M có tham gia 04 dây hụi của bà đúng như lời trình bày của bà Lê Thị Bạch M .

Nay bà Trần Thị T đồng ý trả cho bà M số tiền hụi 24.000.000đ, nhưng xin trả dần mỗi tháng 300.000đ. Thời hạn trả vào ngày 30 tây hàng tháng đến khi trả hết nợ.

Tại phiên toà hôm nay:

Bà Lê Thị Bạch M vẫn yêu cầu bà Trần Thị T trả số tiền hụi là 24.000.000đ, không yêu cầu tính lãi, vì bà M đã đóng hụi đầy đủ cho bà T, do bể hụi nên bà T chưa trả tiền hụi cho bà M, bà đồng ý cho bà T trả dần mỗi tháng 1.000.000đ, không đồng ý bà T trả dần mỗi tháng 500.000đ.

Bà Trần Thị T đồng ý trả số tiền hụi 24.000.000đ cho bà M, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 500.000đ đến khi trả dứt nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

Bà Lê Thị Bạch M yêu cầu bà Trần Thị T trả số tiền hụi 24.000.000đ, đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng góp hụi được quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung*:

Tại phiên tòa hôm nay bà M yêu cầu bà T trả số tiền hụi là 24.000.000đ, Bà T thừa nhận có nợ hụi của bà M là 24.000.000đ. Xét bà T đã thống nhất số tiền hụi là sự thật không phải chứng minh phù hợp với khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bà T khai do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả dần cho bà M mỗi tháng 500.000đ của số tiền 24.000.000đ, bà M không đồng ý. Xét việc trả dần là pháp luật không có quy định, nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận cho bà T trả dần mỗi tháng 500.000đ của số tiền thiếu 24.000.000đ cho bà M.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bạch M. Buộc bà Trần Thị T phải trả số tiền hụi 24.000.000đ cho bà M.

[3]Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 25, 28 Nghị định số: 144/2006/NQ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử*:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bạch M về việc yêu cầu bà Trần Thị T trả số tiền hụi.

Buộc bà Trần Thị T phải trả số tiền hụi 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) cho bà Lê Thị Bạch M.

2/Về án phí: Buộc bà Trần Thị T phải nộp 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Lê Thị Bạch M số tiền 600.000đ (Sáu trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002084 ngày 21/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Kể từ ngày bên được thi hành án có yêu cầu thi hành án về số tiền, nếu bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành xong thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành án xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long hồ: 1
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp